



**UBND PHƯỜNG LINH SƠN**

**Biểu số 108/CK TC-NSNN**

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG LINH SƠN NĂM 2025**

*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

*(Kèm theo Quyết định số: 278/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND phường Linh Sơn)*

*Đơn vị: 1.000 đồng*

<b>NỘI DUNG THU</b>	<b>DỰ TOÁN</b>	<b>NỘI DUNG CHI</b>	<b>DỰ TOÁN</b>
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>269.798.000</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>269.798.000</b>
<b>I. Các khoản thu xã hưởng 100%</b>		<b>I. Chi đầu tư phát triển</b>	<b>96.556.000</b>
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ</b>		<b>II. Chi thường xuyên</b>	<b>172.291.000</b>
<b>III. Thu bổ sung</b>	<b>268.186.000</b>	<b>III. Dự phòng</b>	<b>950.000</b>
- Bổ sung cân đối	46.378.000		
- Bổ sung có mục tiêu	221.808.000		
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>	<b>1612000</b>		

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG LINH SƠN NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số: 278/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND phường Linh Sơn)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	<b>TỔNG THU</b>	<b>401.838.000</b>	<b>269.798.000</b>
<b>I</b>	<b>Thu thuế, phí và thu khác (1+...+13)</b>	<b>135.838.000</b>	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	700.000	
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	325.000	
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	50.948.000	
5	Lệ phí trước bạ	21.545.000	
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.437.000	
8	Thuế thu nhập cá nhân	14.586.000	
9	Thuế bảo vệ môi trường		
10	Phí, lệ phí	1.300.000	
11	Thu tiền cho thuê đất	44.261.000	
12	Thu khác ngân sách	736.000	
13	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản		
<b>II</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>266.000.000</b>	
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		<b>1.612.000</b>
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>		<b>268.186.000</b>
-	Thu bổ sung cân đối		46.378.000
-	Thu bổ sung có mục tiêu		221.808.000

## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG LINH SƠN NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số: 278/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND phường Linh Sơn)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>269.798.000</b>	<b>96.556.000</b>	<b>173.241.000</b>
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	125.252.000		125.252.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế			
4	Chi văn hóa, thông tin	747.955		747.955
5	Chi phát thanh, truyền thanh			
6	Chi thể dục thể thao	435.000		435.000
7	Chi bảo vệ môi trường	4.000.000	4.000.000	
8	Chi các hoạt động kinh tế	93.458.210	90.293.000	3.165.210
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	37.283.922	323.000	36.960.922
10	Chi cho công tác xã hội	2.094.854	940.000	1.154.854
11	Chi an ninh	2.750.300		2.750.300
12	Chi quốc phòng	1.824.759		1.824.759
13	Chi khác	1.000.000	1.000.000	
14	Dự phòng ngân sách	950.000		950.000



**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)


(Kèm theo Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND phường Linh Sơn)


Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
<b>TỔNG SỐ</b>			<b>1.166.893.000</b>	<b>7.876.000</b>	<b>339.547.000</b>	<b>339.547.000</b>	<b>96.556.000</b>		<b>96.556.000</b>	
<b>I</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>		<b>1.138.999.000</b>	<b>3.813.000</b>	<b>336.285.000</b>	<b>336.285.000</b>	<b>89.233.000</b>		<b>89.233.000</b>	
<i>1</i>	<i>Kế hoạch đầu tư công năm 2025</i>		<i>1.126.290.000</i>		<i>334.356.000</i>	<i>334.356.000</i>	<i>87.637.000</i>		<i>87.637.000</i>	
1.1	Đường dân sinh xóm Bến Đò, Ngọc Lâm xã Linh Sơn	2024-2025	13.700.000		430.000	430.000	7.817.000		7.817.000	
1.2	Đầu tư xây dựng tuyến đường dân sinh xóm Huống Trung, xã Huống Thượng	2024-2025	4.500.000		1.381.000	1.381.000	2.000.000		2.000.000	
1.3	Khu dân cư số 3 xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên	2020-2027	236.562.000		108.349.000	108.349.000	13.973.000		13.973.000	
1.4	Khu dân cư tổ dân phố Nhị Hòa, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên	2020-2027	358.520.000		95.955.000	95.955.000	33.000.000		33.000.000	
1.5	Xây dựng, chỉnh trang khu dân cư nông thôn xóm Ao Vàng, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên (giai đoạn I)	2020-2025	45.803.000		23.298.000	23.298.000	5.000.000		5.000.000	
1.6	Xây dựng Khu tái định cư số 1 xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên (Giai đoạn I)	2020-2027	107.753.000		71.773.000	71.773.000	5.000.000		5.000.000	
1.7	Xây dựng Khu tái định cư số 1, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên (giai đoạn II)	2020-2027	141.525.000		33.170.000	33.170.000	5.000.000		5.000.000	



STT	Tên công trình	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
1.8	Khu tái định cư số 2, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên	2024-2027	160.366.000				10.000.000		10.000.000	
1.9	Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000), phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên	2021-2025	3.102.000				847.000		847.000	
1.10	Xây dựng trạm xử lý nước thải khu dân cư số 3, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên	2025-2027	23.274.000				2.000.000		2.000.000	
1.11	Xây dựng trạm xử lý nước thải khu dân cư tổ dân phố Nhị Hoà, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên	2025-2027	26.685.000				2.000.000		2.000.000	
1.12	Xây dựng, hoàn trả phần diện tích đất thu hồi của Giáo họ Nam Sơn, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên	2023-2026	4.500.000				1.000.000		1.000.000	
<b>2</b>	<b>Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025</b>		<b>12.709.000</b>	<b>3.813.000</b>	<b>1.929.000</b>	<b>1.929.000</b>	<b>1.596.000</b>		<b>1.596.000</b>	
-	Đường giao thông nông thôn xã Linh Sơn giai đoạn 2023 -2025	2023-2025	12.709.000	3.813.000	1.929.000	1.929.000	1.596.000		1.596.000	
<b>II</b>	<b>Công trình hoàn thành trong năm</b>	<b>0</b>	<b>27.894.000</b>	<b>4.063.000</b>	<b>3.262.000</b>	<b>3.262.000</b>	<b>7.323.000</b>		<b>7.323.000</b>	
<b>I</b>	<b>Kế hoạch đầu tư công năm 2025</b>		<b>12.002.000</b>	<b>180.000</b>	<b>2.300.000</b>	<b>2.300.000</b>	<b>4.509.000</b>		<b>4.509.000</b>	
1.1	Lắp đặt đèn tín hiệu giao thông tại một số nút giao trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	2024-2025	2.114.000		1.600.000	1.600.000	514.000		514.000	
1.2	Xử lý ngập úng khu vực đường dân sinh tổ 5 phường Chùa Hang	2024-2025	1.152.000		700.000	700.000	452.000		452.000	

STT	Tên công trình	 Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
1.3	Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Cao Ngạn - Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên	2018-2025	2.623.000				656.000		656.000	
1.4	Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 1 xã Huống Thượng	2018-2025	905.000				156.000		156.000	
1.5	Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 1 xã Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên	2017-2025	951.000				141.000		141.000	
1.6	Quy hoạch chi tiết Khu đô thị hai bên quốc lộ 17, đoạn qua chợ Núi Voi, phường Chùa Hang, TP TN	2019-2025	837.000				259.000		259.000	
1.7	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Linh Sơn-Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên	2022-2025	220.000				21.000		21.000	
1.8	Lập Quy hoạch chi tiết Khu dân cư xóm Nam Sơn, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên	2021-2025	1.057.000				1.047.000		1.047.000	
1.9	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa trung tâm phường và các hạng mục phụ trợ UBND phường Đồng Bầm	2025	923.000				323.000		323.000	
1.10	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa, mái che sân xóm Hợp Thành xã Cao Ngạn	2024-2025	330.000	180.000			50.000		50.000	
1.11	Sửa chữa Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Cao Ngạn	2025	890.000				890.000		890.000	
2	<b>Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025</b>		<b>15.892.000</b>	<b>3.883.000</b>	<b>962.000</b>	<b>962.000</b>	<b>2.814.000</b>		<b>2.814.000</b>	
2.1	Đường giao thông nông thôn xã Cao Ngạn giai đoạn 2023 -2025	2023-2025	11.500.000	3.450.000	962.000	962.000	962.000		962.000	

STT	 Tên công trình	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
2.2	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng đường giao thông liên xã, liên xóm trên địa bàn xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên	2024-2025	1.000.000	200.000			400.000		400.000	
2.3	Nâng cấp đường trục chính nội đồng xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên	2024-2025	270.000	20.000			100.000		100.000	
2.4	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Cao Ngạn, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên	2025	1.150.000	150.000			500.000		500.000	
2.5	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Linh Sơn, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên	2024-2025	915.000	15.000			400.000		400.000	
2.6	Cải tạo, sửa chữa sân trường Tiểu học Linh Sơn 1, thành phố Thái Nguyên	2025	620.000	11.000			302.000		302.000	
2.7	Dự án Lắp đặt hệ thống truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm trên địa bàn xã Cao Ngạn	2025	437.000	37.000			150.000		150.000	

*Handwritten signature or mark*